

NGƯỜI ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI ĐẶC NHIỆM KỸ THUẬT KHÔNG QUÂN TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN CHƯỜNG

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thiếu tướng Hồ Thanh Minh quê ở Lý Hòa, huyện Bồ Trạch, nguyên Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân (PK-KQ). Ông ở trong quân ngũ hơn 50 năm. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, ông được cử làm đội trưởng “Đội đặc nhiệm Kỹ thuật Không quân” tham gia chiến dịch. Ông đã cùng đồng đội hoàn thành xuất sắc việc phục hồi sửa chữa máy bay A37 thu được của Mỹ - ngụy để “Phi đội Quyết thắng” tấn công sân bay Tân Sơn Nhất, tạo uy lực của mũi tiến công thứ 6 từ trên không trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày càng ác liệt, việc đào tạo sĩ quan ngành kỹ thuật không quân có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao để vừa làm chủ khí tài hiện đại, vừa có năng lực nghiên cứu phát minh, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đồng thời có năng lực đào tạo đội ngũ lâu dài cho bộ đội kỹ thuật binh chủng không quân, một số sĩ quan có trình độ kỹ sư được cử sang Liên Xô nghiên cứu sinh. Tháng 10/1967, thượng úy, kỹ sư Hồ Thanh Minh được cử sang lại Học viện Kỹ thuật Không quân Giu-cốp-xky của Liên Xô làm nghiên cứu sinh về chuyên ngành động cơ máy bay quân sự. Ở học viện, năm 1968, Hồ Thanh Minh được nhận quyết định phong quân hàm đại úy. Được các Giáo sư, Viện sĩ là thầy học cũ giúp đỡ về tài liệu, về phương pháp nghiên cứu, đại úy nghiên cứu sinh Hồ Thanh Minh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cuối năm 1970, bảo vệ thành công luận án, được cấp bằng Tiến sĩ Khoa học Kỹ thuật ngành động cơ máy bay quân sự, đại úy, Tiến sĩ Hồ Thanh Minh về nước.

Đầu năm 1972, được cử giữ chức vụ Phó phòng Máy bay của Cục Kỹ thuật Quân chủng

Không quân, đại úy, Tiến sĩ Hồ Thanh Minh đã dành hết tâm lực cùng đồng đội nghiên cứu các đề tài cải tiến khí tài không quân để phục vụ nhiệm vụ chiến đấu của binh chủng trong tình hình mới. Công lao khó nhọc của ông và đồng đội đã góp phần cho những trận thắng của không quân ta bắn rơi nhiều máy bay trong năm 1972 trên miền Bắc. Đặc biệt là trong chiến dịch “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, không quân ta đã bắn rơi B52 của giặc Mỹ.

Năm 1973, ông được phong quân hàm thiếu tá và đề bạt chức vụ Phó phòng Nghiên cứu, Cục Kỹ thuật Quân chủng PK-KQ. Không chỉ đi sâu các loại máy bay được trang bị, Tiến sĩ Hồ Thanh Minh còn nghiên cứu nguyên lý cấu tạo các loại máy bay mới của Liên Xô và các loại máy bay của Mỹ, cùng đồng đội cập nhật các thông tin mới về các loại máy bay quân sự trên thế giới.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 bắt đầu từ Buôn Mê Thuột làm rung chuyển cả Tây Nguyên. Như hiệu ứng domino, quân địch hô hào tử thủ, nhưng phút chốc chúng lần lượt thất thủ trước sức tấn công như vũ bão của quân dân ta. Thừa Thiên Huế giải phóng ngày 26/3 thì 3 ngày sau, Đà Nẵng được giải phóng. Lần lượt các tỉnh ven biển miền Trung được giải phóng. Một khối lượng khổng lồ trang thiết bị chiến tranh thu được, đang chờ các cán bộ chiến sĩ kỹ thuật vào thu hồi, bảo vệ và tiếp tục phục hồi để trang bị cho bộ đội ta trên đường thần tốc tiến công truy kích địch đến sào huyệt cuối cùng.

Để phục vụ chiến dịch, Cục Kỹ thuật của Quân chủng PK-KQ cử nhiều đoàn cán bộ kịp thời chi viện cho chiến trường. “Đội đặc nhiệm Kỹ thuật Không quân” được thành lập chờ cơ

hội là xuất quân. Đội do thiếu tá, Tiến sĩ Hồ Thanh Minh làm đội trưởng.

Đà Nẵng giải phóng ngày 29/3, ngày 30/3, Đội liền xuất phát theo đường không có mặt ở sân bay Đà Nẵng. Cùng đi có Cục trưởng Lương Hữu Sắt và một số cán bộ tham mưu, tác chiến của Bộ Tư lệnh. Máy bay hạ cánh xuống sân bay Đà Nẵng lúc 12 giờ trưa.

Vũ khí, khí tài của địch chất chồng ngổn ngang. Đây đó trên đường băng, giữa sân bay còn bốc khói khét lẹt mùi sơn cháy. Đội đặc nhiệm Kỹ thuật Không quân liên hệ với chỉ huy mặt trận Đà Nẵng để tiếp xúc ngay với các loại máy bay, tìm hiểu thông số kỹ thuật, phân loại tiếp quản sử dụng. Mặc dù đã nắm nguyên lý chế tạo cơ bản của các máy bay, nhưng khi tiếp xúc với phương tiện, còn nhiều bỡ ngỡ. Vừa nghiên cứu thực tế hiện trường, đội trưởng Hồ Thanh Minh vừa mạnh dạn đề nghị trên kêu gọi các tù binh, hàng binh nguyện am hiểu kỹ thuật máy bay và các phương tiện vũ khí, khí tài cho Đội gấp gáp vận động hợp tác.

Ban đầu, một số tù binh chưa dám cộng tác, nhưng nhờ động viên, lập công chuộc tội nên các tù hàng binh đã giới thiệu thêm những người có tay nghề cao cùng hợp tác. Chỉ 2 ngày, Đội đã phân loại số máy bay còn lại trên sân bay. Ngày thứ 3, nhận được mệnh lệnh: Nhanh chóng sửa chữa, phục hồi máy bay A37 để sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Máy bay A37 là một loại máy bay cường kích hiện đại mà Mỹ trang bị cho không quân ngụy. Đội đã tập trung nghiên cứu để sớm làm chủ phương tiện, chuẩn bị cho kế hoạch mới của Mặt trận. Mấy ngày chứng kiến tinh thần làm việc, năng lực làm chủ khí tài và sự cởi mở của tập thể sĩ quan “Đội đặc nhiệm”, số nguyện quân bớt mặc cảm, hăng hái làm việc và chia sẻ thông tin. Họ đã dẫn anh em trong Đội đến các kho khí tài dự trữ tìm các dụng cụ, phụ tùng cần thiết cho sửa chữa phục hồi máy bay A37. Các chuyên ngành: thân - cánh, động cơ, thiết bị điện - đồng hồ, thông tin liên lạc vô tuyến,



Giờ giải lao của Đội đặc nhiệm tại sân bay Phú Cát (Ông Hồ Thanh Minh người thứ ba bên phải sang)

Ảnh: Tư liệu

xăng dầu - ô xy, khí nén, thợ gò - tán... đều bổ sung các nhân viên kỹ thuật là tù hàng binh. 10 ngày làm việc cật lực suốt ngày đêm, 2 chiếc A37 mang số hiệu 777 và 980 phục hồi xong, thử nghiệm cho kết quả rất tốt.

Ngày 16/4, Bộ Quốc phòng đồng ý phương án dùng A37 tập kích đường không. Đội đặc nhiệm nhận chỉ thị bàn giao 2 máy bay để phi công từ miền Bắc vào bay huấn luyện và gấp rút vào sân bay Phú Cát tiếp tục sửa chữa máy bay A37.

Ở Phú Cát, 9 chiếc A37 được lựa chọn. Với kinh nghiệm đã có, chỉ trong 4 ngày đêm, 9 chiếc A37 được phục hồi xong và đều bay thử đạt kết quả. Năm chiếc A37 đã được Đội lựa chọn để sẵn sàng làm nhiệm vụ theo yêu cầu của Tư lệnh Quân chủng. Nhận lệnh lên đường, 9 giờ 30 phút ngày 28/4, chiếc máy bay AH-24 chở Đội đặc nhiệm và cán bộ tham mưu, tác chiến của Bộ Tư lệnh vào sân bay Phan Rang, hạ cánh giữa trưa, nắng nóng rực đường băng. Chỉ lát sau, 5 chiếc A37 xuất hiện và lần lượt hạ cánh. Đội đặc nhiệm do thiếu tá, Tiến sĩ Hồ Thanh Minh chỉ huy đã tức khắc triển khai nhiệm vụ chuẩn bị cho Phi đội Quyết thắng xuất kích. Kiểm tra máy bay trước khi bay, nạp dầu, khí bổ sung với lượng tối đa để

bảo đảm thời gian bay nhiều nhất. Lựa chọn phương án mang bom số 2 với 6 quả mỗi chiếc, 2 quả bom MK82 ở 2 giá sát thân, 4 quả bom MK81 ở 2 giá số 2 và 2 giá số 4, tăng mỗi chiếc 2 quả để có diện tích sát thương nhiều nhất. Công việc chuẩn bị hoàn tất lúc 15 giờ 20 phút, cả Đội hồi hộp chờ đợi giờ nổ máy xuất kích.

Lệnh xuất kích, 16 giờ 30 phút, ngày 28/4, cả 5 chiếc A37 của Phi đội Quyết thắng dừng mành lao đi về hướng sân bay Tân Sơn Nhất.

Giữa bê tông sân bay còn bóng rât, cả Đội hồi hộp ngồi chờ. 18 giờ, máy bay trở về. Anh em đồng loạt đứng lên vỗ tay chào đón. 4 chiếc A37 hạ cánh xuống sân bay. Anh em có mặt ở sân bay đều ủa chạy ra đón các phi công nhưng ai cũng hướng về phương Nam thấp thỏm chờ đợi chiếc máy bay thứ 5 của Phi đội Quyết thắng.

Những phút chờ đợi sao mà dài thế. 15 phút trôi qua, có tiếng reo to: Máy bay về! Mọi người cùng hướng về chấm đen phía nam và reo lên sung sướng. Chiếc A37 cuối cùng đã dừng bánh trên đường băng. Cả sân bay cùng reo hò. Các phi công được mọi người công kênh. Mọi người quây quần bên chiếc radio, hồi hộp chờ thông tin kết quả trận tập kích của

Phi đội Quyết thắng. Bản tin của Đài Tiếng nói Việt Nam về chiến công của Phi đội Quyết thắng đã làm nức lòng mọi người. Phi đội Quyết thắng đã bất ngờ thọc sâu, đánh trúng, đánh hiểm, thành mũi tiến công thứ sáu đầy uy lực từ trên không giáng xuống sào huyệt quân giặc, cùng 5 mũi của đại quân ào ạt tấn công trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. 24 máy bay, 300 tên địch bị loại khỏi vòng chiến đấu, nhưng hiệu ứng lớn của trận không kích là làm cho quân địch hết sức hoảng loạn.

Các sĩ quan “Đội đặc nhiệm Kỹ thuật Không quân” đã góp phần quan trọng cho chiến công của Phi đội Quyết thắng, góp công làm nên chiến thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày giải phóng, Thiệu tá, Tiến sĩ Hồ Thanh Minh cùng đồng đội lăn lộn với công việc quên ngày tháng. Nghiên cứu từ các khí tài không quân của Mỹ mà ta thu được, Thiệu tá, Tiến sĩ đã ghi chép và biên tập thành những tài liệu bổ sung cho giáo trình kỹ thuật không quân phục vụ đào tạo đội ngũ chiến sĩ mới về ngành kỹ thuật không quân và bồi dưỡng nâng cao cho các sĩ quan kỹ thuật đã kinh qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu ■

Tài liệu tham khảo:

Bài “Đội đặc nhiệm Kỹ thuật Không quân” của tác giả Quỳnh Vân, ghi theo lời kể của đại tá Nguyễn Đình Thủy, nguyên Trưởng phòng Đào tạo Học viện Phòng không - Không quân.

TRAO ĐỔI VỀ QUY ĐỊNH... (Tiếp theo trang 33)

“2. Các trường hợp sau phải nhờ người làm chứng và người này phải ký xác nhận trước mặt công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của UBND cấp xã. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của UBND cấp xã chứng nhận bản di chúc trước mặt người lập di chúc và người làm chứng:

- a. Người lập di chúc không đọc được.
- b. Người lập di chúc không nghe được.
- c. Người lập di chúc không nói được.
- d. Người lập di chúc không nhìn thấy được.
- e. Người lập di chúc đồng thời không ký được, không điểm chỉ được”.

Đồng thời, Luật Công chứng cũng cần sửa đổi nội dung này cho phù hợp với quy định sửa đổi nói trên của Bộ luật Dân sự.

Trong thời gian qua, quy định không rõ ràng, mâu thuẫn giữa Luật Công chứng và Bộ luật Dân sự về vấn đề trên gây rất nhiều phiền phức trong thực tiễn nghiên cứu và áp dụng pháp luật. Thông qua bài viết này, tác giả mong muốn các nhà làm luật khi xây dựng pháp luật cần quan tâm hơn nữa đến kỹ thuật lập pháp, để các quy định pháp luật được dễ hiểu, không mâu thuẫn, tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu và áp dụng pháp luật trong thực tiễn ■